

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2021/HS-ST

Ngày: 15-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thúy Hồng

2. Ông Lê Văn Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đồng Thị Hường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Ngô Mạnh Chung - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 15 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2021/HSST, ngày 26/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2021/QĐXXST-HS ngày 12/12/2021 đối với bị cáo:

Phan Văn T; Sinh ngày: 01/07/2000, tại tỉnh B

Nơi đăng ký NKTT: Thôn Kim Sơn, xã S, huyện T, tỉnh B; nơi đăng ký tạm trú: Thôn L, xã H, huyện R, tỉnh T; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Đồng và bà Trương Thị Huệ; bị cáo chung sống như vợ, chồng chưa đăng ký kết hôn với chị Y Phen; gia đình bị cáo có 03 anh, chị, em ruột, bị cáo là con đầu trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/4/2021 (Có mặt).

- Bị hại:

+ Anh A T, sinh năm 1998; Trú tại: Thôn V, xã X, huyện R, tỉnh T (Có mặt)

+ Anh A H, sinh năm 1995; Trú tại: Thôn V, xã X, huyện R, tỉnh T (Có mặt)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Y P, sinh năm 1992; Trú tại: Thôn L, xã H, huyện R, tỉnh T (Có mặt)
+ Anh A T, sinh năm 1994; Trú tại: Thôn L, xã H, huyện R, tỉnh T (Có mặt)
+ Anh A K, sinh năm 1996; Trú tại: Thôn V, xã X, huyện R, tỉnh T (Có mặt)
+ Anh Ninh Trọng Toàn, sinh năm 1991; Trú tại: Thôn L, xã H, huyện R, tỉnh T. (Có mặt)

- Người làm chứng:

+ Anh A N, sinh năm 1996; Trú tại: Thôn V, xã X, huyện R, tỉnh T (Có mặt)
+ Cháu A Lý Đ, sinh năm 2004; Người đại diện hợp pháp là: Ông A Lộc, sinh năm 1985 và bà Y Lành, sinh năm 1985 (Cha và mẹ)

Cùng trú tại: Thôn L, xã H, huyện R, tỉnh T (Có mặt)

+ Cháu A Tuấn K, sinh năm 2004; Người đại diện hợp pháp là: Ông A Long, sinh năm 1982 và bà Y Lệ, sinh năm 1983 (Cha và mẹ)

Cùng trú tại: Thôn R, xã H, huyện R, tỉnh T (Có mặt)

+ Cháu A T, sinh năm 2004; Người đại diện hợp pháp là: Bà Y Năng, sinh năm 1984 (Mẹ)

Cùng trú tại: Thôn R, xã H, huyện R, tỉnh T (Có mặt)

+ Anh A N, sinh năm 1999; Trú tại: Thôn V, xã X, huyện R, tỉnh T (Vắng mặt)

+ Anh A C, sinh năm 2002; Trú tại: Thôn L, xã H, huyện R, tỉnh T (Có mặt)

+ Cháu A Quang H, sinh năm 2005; Người đại diện hợp pháp là: Ông A Phong, sinh năm 1972 và bà Y Xanh, sinh năm 1973

Cùng trú tại: Thôn L, xã H, huyện R, tỉnh T (Có mặt)

+ Anh A Đ, sinh năm 2002; Trú tại: Thôn V, xã X, huyện R, tỉnh T (Vắng mặt)

+ Anh A G, sinh năm 2003; Trú tại: Thôn V, xã X, huyện R, tỉnh T (Có mặt)

+ Anh A N, sinh năm 1993; Trú tại: Thôn V, xã X, huyện R, tỉnh T (Vắng mặt)

+ Anh Bùi Huy H, sinh năm 1993; Nơi làm việc: Công an xã X, huyện R, tỉnh T (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ 00 ngày 01/01/2021, A Lý Đen cùng A Tuấn Khanh và A Thu đến thôn Đắc Văn II, xã Văn Xuôi chơi. Khi đến khu vực bề nước dân sinh của thôn Đắc Văn II, A Lý Đen gặp A Ninh và nói “*Mày có biết ai chặt ống nước của bác tao không?*”, A Ninh trả lời không biết thì Đen thách thức A Ninh đánh nhau dẫn đến xô đẩy nhau, A Lánh thấy vậy đã báo cho A Ngát anh trai của A Ninh biết, A Ngát đến và dùng tay đánh 3-4 cái vào mặt A

Lý Đen. Sau đó nhóm của A Lý Đen đi về và kể cho A Théo nghe về việc Đen vừa bị A Ngát đánh và rủ A Théo đi sang xã Văn Xuôi II tìm A Ngát. Khi Đen kể và rủ A Théo thì A Công, A Quang Huy, Ninh Trọng Toàn và Phan Văn T ở đó đều nghe nên tất cả đồng ý cùng A Lý Đen đến xã Văn Xuôi tìm A Ngát để đánh. Sau đó, A Công, A Quang Huy, A Lý Đen mỗi người lấy 01 khúc gỗ từ H, T lấy 01 con dao dài khoảng 30 cm, cán dao bằng nhựa, lưỡi bằng kim loại, mũi dao nhọn; A Théo và Ninh Trọng Toàn về nhà A Théo lấy 01 con dao, Toàn lấy một dao rựa mang theo. Tất cả đi trên 03 xe mô tô đến thôn Đăk Văn II, xã Văn Xuôi. Khi đến thì A Théo có gặp A Ngát, vì giữa A Théo và A Ngát có mối quan hệ là bạn bè quen biết nhau nên A Théo đứng lại nói chuyện với A Ngát, Ninh Trọng Toàn và A Quang Huy cũng đứng gần đó, một lúc sau nghe ồn ào đánh nhau trên đường làng và Toàn vừa đi đến xem thì bị một thanh niên không rõ tên tuổi dùng gậy đánh vào người Toàn; còn A Lý Đen gặp bạn là A Đức là người quen nên đứng nói chuyện, A Công, A Thu, A Tuấn Khanh gặp bạn là A Giang đứng nói chuyện và không xảy ra sự việc đánh nhau như dự định ban đầu. Còn Phan Văn T, vì không quen biết ai nên T cầm dao đi bộ qua lại trên đường làng ở khu vực gần cổng trường mầm non thôn Đăk Văn II, A T là cán bộ công an xã phụ trách địa bàn nhận được tin báo về việc “Có người cầm dao vào làng đánh nhau” nên đến nắm bắt tình hình, T nhìn thấy T cầm dao đi qua lại nên hỏi T “*Tại sao lại mang dao vào làng?*” và nói: “*Bỏ dao xuống, giải tán!*” thấy T không có phản ứng gì nên T dùng tay phải tát 01 cái vào mặt của T làm T bị ngã, T đứng dậy, tay phải cầm dao đâm 01 nhát trúng vào vùng bụng của T, T tiếp tục dùng tay đâm 01 cái vào mặt của T, T bị ngã và dùng dao đâm liên tiếp 02 nhát nhưng chỉ trúng một nhát dao vào vùng bụng của T. T dùng tay túm giữ vai áo của T và nói với A Kíu đang đứng cách đó “Anh em bị đâm rồi” sau đó ngã nằm bất tỉnh, Phan Văn T thấy vậy cầm dao vừa bỏ chạy thì bị A H cầm một con rựa lao đến định chém vào tay đang cầm dao của T nhưng chưa kịp chém thì bị T vung dao chém trúng 01 phát vào má bên trái của A H. T bỏ chạy một đoạn đến trước cổng trường mầm non thì bị A Kíu cầm cây gậy bằng kim loại cùng A Nguyệt cầm cây gậy bằng gỗ đuôi đánh T vào vai và lưng, chân T, A T vung dao lên trúng vào vùng mặt của A Kíu rồi bỏ chạy về nhà. Ngày hôm sau T rủ Toàn đi Bình Định chơi, 02 ngày sau thì Toàn về khai báo toàn bộ sự việc. Ngày 23/4/2021, Phan Văn T bị bắt tại xã S, huyện T, tỉnh B theo lệnh truy nã. Trong thời gian bỏ trốn, T không nói cho ai biết về việc T phạm tội.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 04/TGT-TTPY ngày 12/01/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Kon Tum kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của A T là 68% (*sáu mươi tám phần trăm*).

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 10/TGT-TTPY ngày 22/01/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Kon Tum kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của A H là 06% (*sáu phần trăm*).

Tại bản Cáo trạng số 26/CT-VKS-P2 ngày 25/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo Phan Văn T về tội “*Giết người*” và tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại khoản 2 Điều 123 và điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum và đề nghị:

Áp dụng: Khoản 2 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55, 57 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn T từ 07 đến 09 năm tù về tội “Giết người”

Áp dụng Điểm a khoản 1 Điều 134; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn T từ 06 tháng đến 12 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo Phan Văn T phải chịu từ 07 năm 6 tháng đến 10 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày ngày 23/4/2021.

Về dân sự: Chấp nhận yêu cầu của bị hại, buộc bị cáo phải bồi thường cho anh A T 50.000.000đồng; Anh A H 5.000.000 đồng.

Về vật chứng: Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy; Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra và lời khai của những người tham gia tố tụng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 01/01/2021 Phan Văn T cùng với A Lý Đen, A Théo, A Công, A Quang Huy, Ninh Trọng Toàn, A Tuấn Khanh và A Thu đi đến làng Đăk Văn II, xã Văn Xuôi, huyện Tu Mơ Rông để tìm A Ngát đánh. Khi đến thì T gặp A T là cán bộ công an xã Văn Xuôi, phụ trách địa bàn thôn Đăk Văn II, T trông thấy T cầm dao đi qua lại nên yêu cầu T: “Bỏ dao xuống, giải tán”, T cho rằng T không chấp hành trước yêu cầu của mình nên T dùng tay phải tát mạnh 01 cái vào mặt của T, làm T bị ngã và vùng dậy, do bị đánh đau nên T cầm dao đâm 01 nhát trúng vào bụng của T, T tiếp tục dùng tay đâm vào mặt của T, T bị ngã và dùng dao đâm liên tiếp 02 nhát nhưng chỉ trúng một nhát dao vào bụng của T. Sau đó T cầm dao bỏ chạy thì bị A H cầm dao lao đến định chém vào tay đang cầm dao của T nhưng chưa kịp

chém thì bị T vung dao chém trúng một phát vào mặt. Hậu quả tỷ lệ tổn thương cơ thể của A T là 68%; A H là 06%.

Xét hành vi phạm tội Giết người thấy rằng: Bị cáo cầm dao dài khoảng 30 cm, lưỡi dao bằng kim loại, mũi dao nhọn đâm bằng tay phải, đâm từ trước ra sau nhiều nhát vào vùng bụng của bị hại A T, bị cáo khai, khi đâm bị hại, bị cáo nhận thức được việc đâm như vậy là nguy hiểm đến tính mạng của A T (BL 228). Vết thương mà bị cáo đâm A T dẫn đến thủng đại tràng, thủng hội tràng, thủng mạc treo nhưng do được cứu chữa kịp thời nên A T không chết mà bị thương tích 68% là ngoài ý muốn của bị cáo và xét thấy nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội giết người của bị cáo là có một phần lỗi của bị hại. Do vậy, không thuộc trường hợp phạm tội có tính chất côn đồ.

Xét hành vi phạm tội Cố ý gây thương tích thấy rằng: Khi bị cáo đâm A T xong và cầm dao bỏ chạy thì A H cầm dao tới định định chém bị cáo nhưng chưa kịp chém thì bị cáo vung dao chém 1 nhát trúng vào má trái gây thương tích cho A H 6%.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo Phan Văn T về tội “*Giết người*” và tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại khoản 2 Điều 123 và điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Do vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc, tương xứng với các hành vi phạm tội và hậu quả mà bị cáo đã gây ra. Cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài, mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy hành vi phạm tội “*Giết người*” của bị cáo hậu quả chết người chưa xảy ra nên thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, cần áp dụng quy định tại khoản 3 Điều 57 của Bộ luật hình sự khi xử phạt tù có thời hạn thì mức phạt không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội có một phần lỗi của bị hại dùng tay tát, đâm bị cáo trước và tại phiên tòa hai bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại A T yêu cầu Phan Văn T bồi thường tiền viện phí và chi phí trong quá trình điều trị thương tích, về tổn hại sức khỏe và tinh thần là 50.000.000đồng. Bị hại A H yêu cầu Phan Văn T phải bồi thường số tiền

5.000.000đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của các bị hại, xét thấy, yêu cầu của các bị hại là có căn cứ, phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về vật chứng Cơ quan điều tra đã thu giữ 03 con dao, 01 cây gậy, xét thấy những vật chứng này liên quan đến tội phạm, không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với con dao bị cáo sử dụng làm hung khí. Sau khi gây án, bị cáo cầm con dao chạy về hướng xã Tu Mơ Rông và đã đánh rơi con dao, không xác định được vị trí cụ thể. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy nên không có cơ sở xem xét.

[7] Trong vụ án này, bị cáo Phan Văn T và một số người liên quan cũng bị thương nhưng từ chối giám định thương tích nên Cơ quan điều tra không xem xét là đúng quy định. Các đối tượng cầm dao, gậy đi đánh nhau Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Kon Tum đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền và cảnh cáo là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và $55.000.000đ \times 5\% = 2.750.000đ$ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội “*Giết người*” và tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng Khoản 2 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn T 09 (Chín) năm tù về tội “*Giết người*”.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 134; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn T 01 (Một) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của nhiều tội, buộc bị cáo Phan Văn T phải chấp hành chung hình phạt 10 (Mười) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày ngày 23/4/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 590, 591 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Phan Văn T bồi thường cho anh A T số tiền là 50.000.000đồng (*Năm mươi triệu đồng*); bồi thường cho anh A H 5.000.000đồng (*Năm triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chấp hành thì phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 về trách

nhệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) con dao dài 47,5cm, có lưỡi bằng kim loại, sắc, cong dài 29cm; có mũi nhọn; phần rộng nhất của lưỡi dao là 3,5cm; Cán dao bằng tre, hình trụ đường kính 0,3cm, dài 12cm; Phần tiếp giáp giữa cán dao và lưỡi dao bằng kim loại, dài 6,5cm.

+ 01 (một) cây rựa dài 59cm, có cán bằng gỗ dài 31cm; lưỡi bằng kim loại, đầu cong, mũi nhọn, có một cạnh sắc, dài 28cm.

+ 01 (một) dao rựa dài 71cm; phần lưỡi dao dài 28cm, bằng kim loại, mũi cong, một cạnh sắc; Cán bằng gỗ cuốn dây cao su màu đen, dài 43cm, đường kính cán dao 2,5cm.

+ 01 (một) cây gậy ba khúc bằng kim loại có tổng chiều dài 64,5cm; Phần tay cầm được bọc bằng nhựa màu đen, đường kính phần đầu nhỏ nhất là 01cm, đường kính phần đầu to nhất là 2,5cm (Tất cả các vật chứng trên đúng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/10/2021 giữa Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kon Tum).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Phan Văn T phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.750.000đ (Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Trong thời hạn 15 ngày bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày tuyên án (15/12/2021); đối với những người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Kháng cáo để xin xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Sở tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Cơ quan CSĐTCA tỉnh KT;
- Phòng THAHSCA tỉnh KT;
- Cục THADS tỉnh KT;
- Trại tạm giam CA tỉnh KT;
- UBND xã Sơn Hóa;
- UBND xã Tu Mơ Rông;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Như Mai (Đã ký)